

BỘ QUỐC PHÒNG  
TỔNG CỤC HẬU CẦN

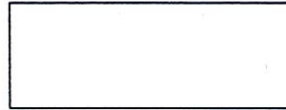
BẢN VẼ SẢN PHẨM  
**TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG**  
KÝ HIỆU: 20.TK-T2B-G0-2021-TCHC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-TCHC ngày 07/5/2021 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)*

HÀ NỘI, NĂM 2021



TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI



BẢN VẼ SẢN PHẨM  
**TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG**  
KÝ HIỆU: 20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/QĐ-TCHC ngày 07/5/2021 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần)*

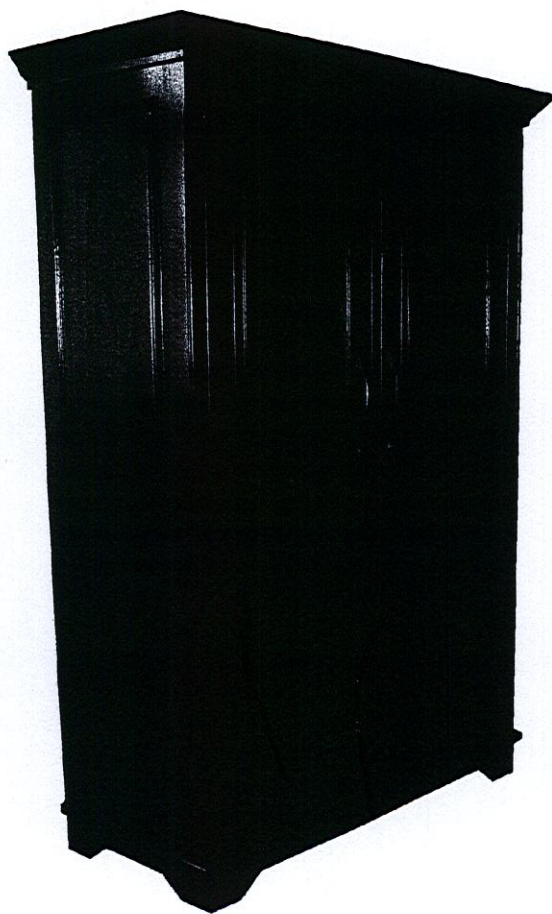
Hà nội, ngày      tháng      năm 2021

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG *Nguyen*



Đại tá Nguyễn Quang Bình

HÀ NỘI, NĂM 2021

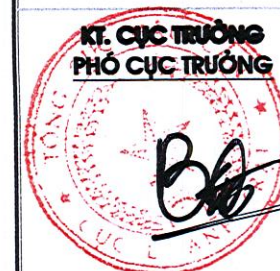


## THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH:

- **Kích thước:** Kích thước phủ bì  
Rộng 1,20 m; Cao 2,0 m; Sâu 0,55 m
- **Vật liệu:**
  - + Các chi tiết chính: Khung, cánh, hồi tủ, kệ, đỉnh tủ,... bằng gỗ nhóm III.
  - + Các chi tiết phụ: Ván ngăn đợt tủ, ván ngăn buồng và ngăn kéo, tấm bung hậu tủ, thang hồi tủ, thang cánh tủ, thanh bắt ray trượt ngăn kéo, thanh ốp góc chân kệ, khung và đáy ngăn kéo bằng gỗ nhóm IV.
  - + Nhãn sản phẩm bằng nhôm, kích thước (60x30x1)mm; nền sơn màu đỏ; chữ sơn màu vàng. Nội dung ghi: Cơ quan chủ trì, tên, ký hiệu sản phẩm, đơn vị sản xuất, năm sản xuất.
- **Yêu cầu kỹ thuật:**
  - + Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không bị nứt, cong vênh,...
  - + Cánh tủ, hồi tủ panô huỳnh được làm liền tấm không ghép.
  - + Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bản lề...
  - + Sơn hoàn thiện bằng sơn PU màu cánh dán sáng, bên ngoài sơn 04 nước, bên trong sơn 02 nước.

**TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI**

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Đại tá Nguyễn Quang Bình**

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

**THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG**

Tên bản vẽ:

**PHỐI CẢNH**

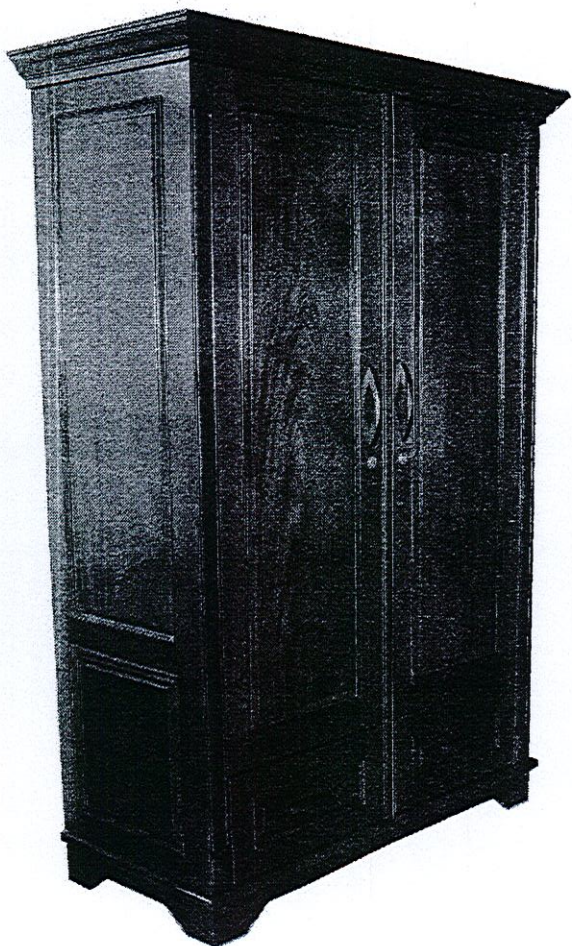
Ký hiệu:

**20.TK.T2B-Go-2021-TCHC**

**Hoàn thành:  
08/2021**

**Bản vẽ số:  
01/08**





## THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH:

- **Kích thước:** Kích thước phủ bì

Rộng 1,20 m; Cao 2,0 m; Sâu 0,55 m

- **Vật liệu:**

- + Các chi tiết chính: Khung, cánh, hộc tủ, kệ, đỉnh tủ,... bằng gỗ nhóm III.
- + Các chi tiết phụ: Ván ngăn đợt tủ, ván ngăn buồng và ngăn kéo, tấm bưng hộc tủ, thang hộc tủ, thang cánh tủ, thanh bắt ray trượt ngăn kéo, thanh ốp góc chân kệ, khung và đáy ngăn kéo bằng gỗ nhóm IV.
- + Nhãn sản phẩm bằng nhôm, kích thước (60x30x1)mm; nền sơn màu đỏ; chữ sơn màu vàng. Nội dung ghi: Cơ quan chủ trì, tên, ký hiệu sản phẩm, đơn vị sản xuất, năm sản xuất.

- **Yêu cầu kỹ thuật:**

- + Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt; sấy kỹ đảm bảo không bị nứt, cong vênh,...
- + Cánh tủ, hộc tủ panô huỳnh được làm liền tấm không ghép.
- + Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bản lề...
- + Sơn hoàn thiện bằng sơn PU màu cánh dán sáng, bên ngoài sơn 04 nước, bên trong sơn 02 nước.

TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤC  
TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG

Tên bản vẽ:

PHỐI CẢNH

Ký hiệu:

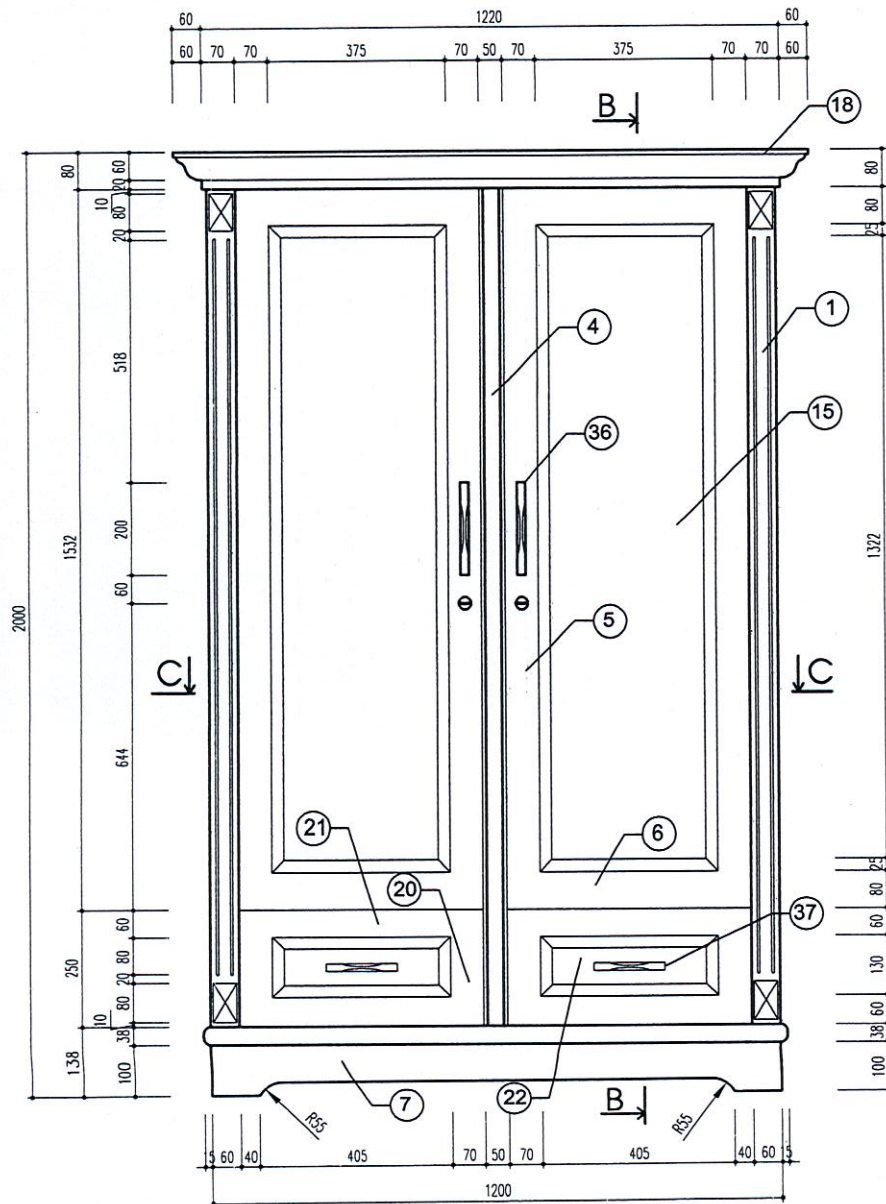
20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

Hoàn thành:  
03/2021

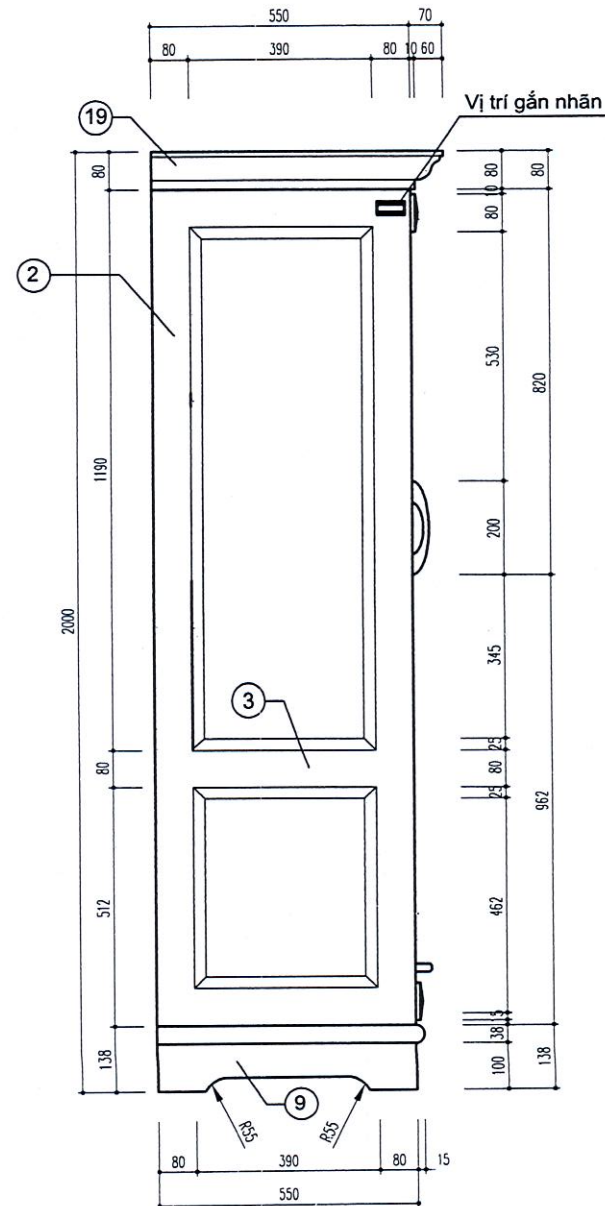
Bản vẽ số:  
01/06



## MẶT ĐỨNG



## MẶT BÊN



GHI CHÚ: Số ký hiệu các chi tiết theo số thứ tự trong bảng thống kê chi tiết vật tư kèm theo Thiết kế

TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BÚNG

Tên bản vẽ:

CÁC MẶT CHÍNH

Ký hiệu:

20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

Hoàn thành: 3/2021

Tỷ lệ: 1/100

Bản vẽ số:

02/06

TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

*[Signature]*

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

*[Signature]*

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

*[Signature]*

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BƯỚC

Tên bản vẽ:

CÁC MẶT CẮT

Ký hiệu:

20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

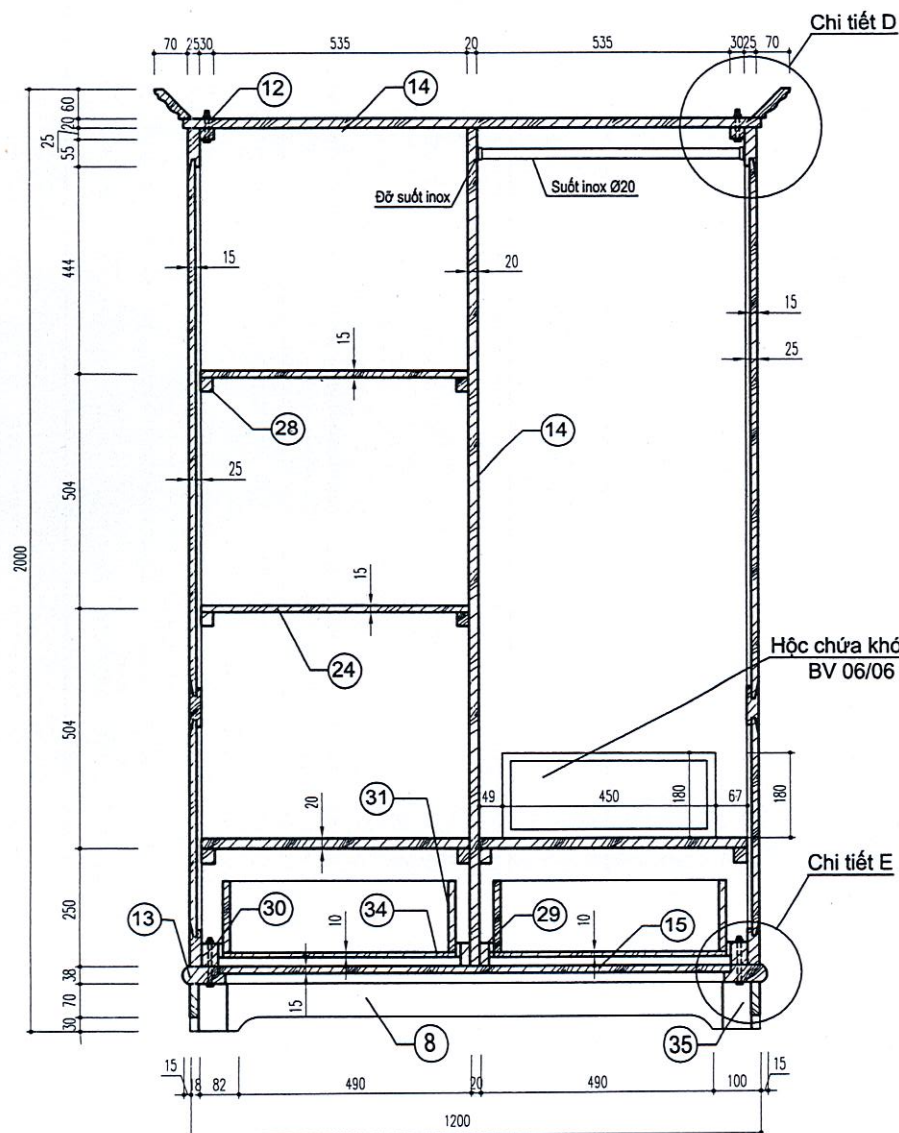
Hoàn thành: 3/2021

Bản vẽ số:

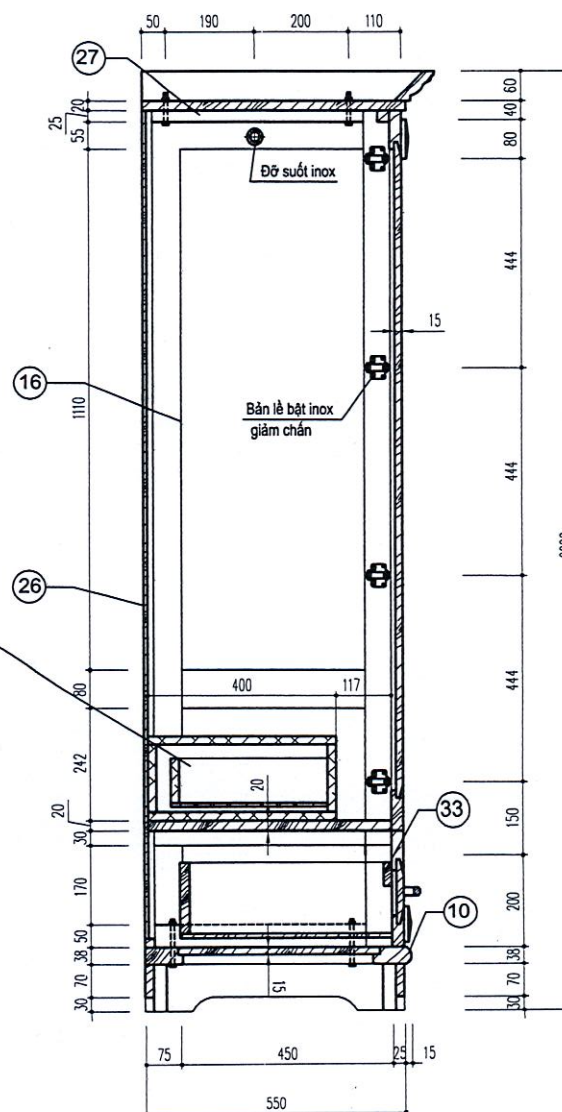
Tỷ lệ: 1/100

03/06

MẶT CẮT A - A



MẶT CẮT B - B

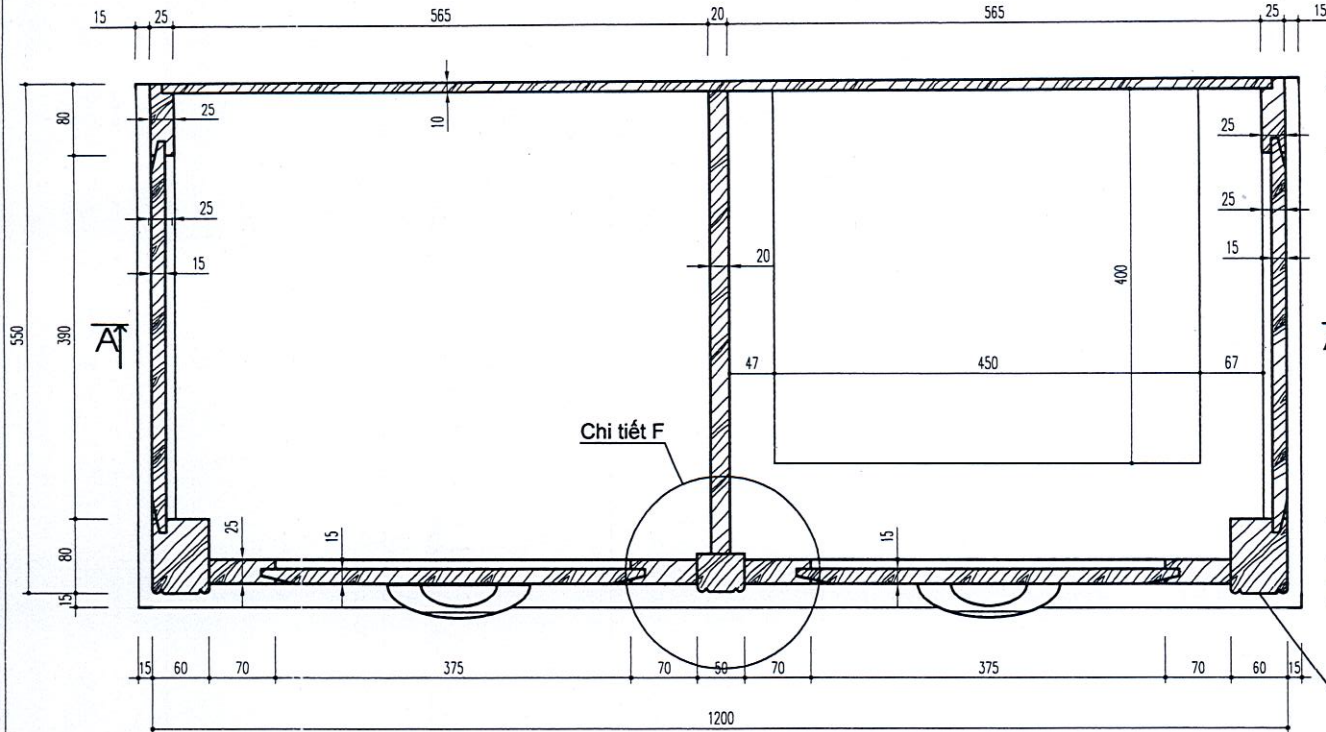


GHI CHÚ: Số ký hiệu các chi tiết theo số thứ tự trong bảng thống kê chi tiết vật tư kèm theo Thiết kế



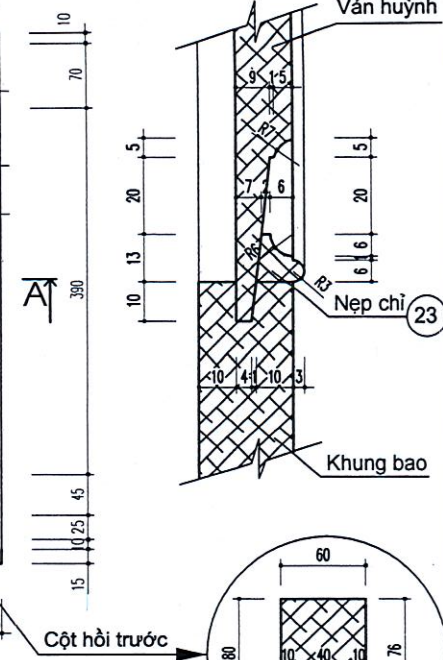
## MẶT CẮT C - C

Tỷ lệ 1:50



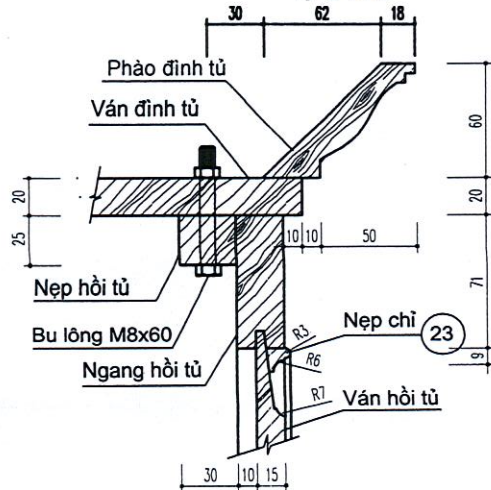
## CHI TIẾT LIÊN KẾT KHUNG - HUỖNH

Tỷ lệ 1:10



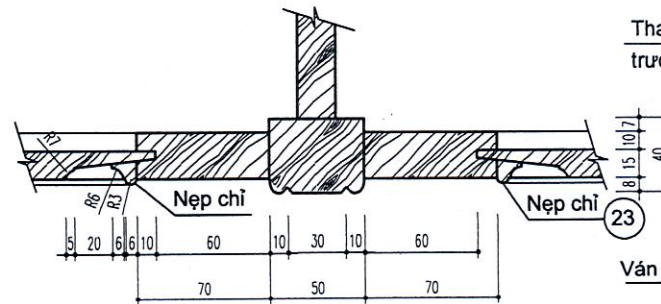
## CHI TIẾT D

Tỷ lệ 1:25



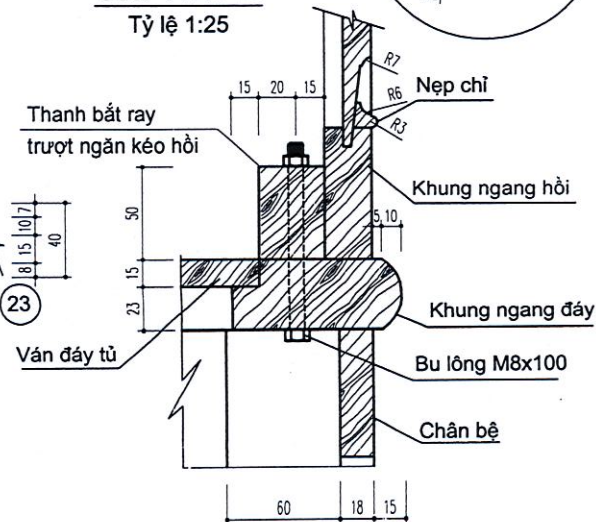
## CHI TIẾT F

Tỷ lệ 1:25



## CHI TIẾT E

Tỷ lệ 1:25



TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG

Tên bản vẽ:

MẶT CẮT,  
CÁC CHI TIẾT

Ký hiệu:

20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

Hoàn thành: 3/2021

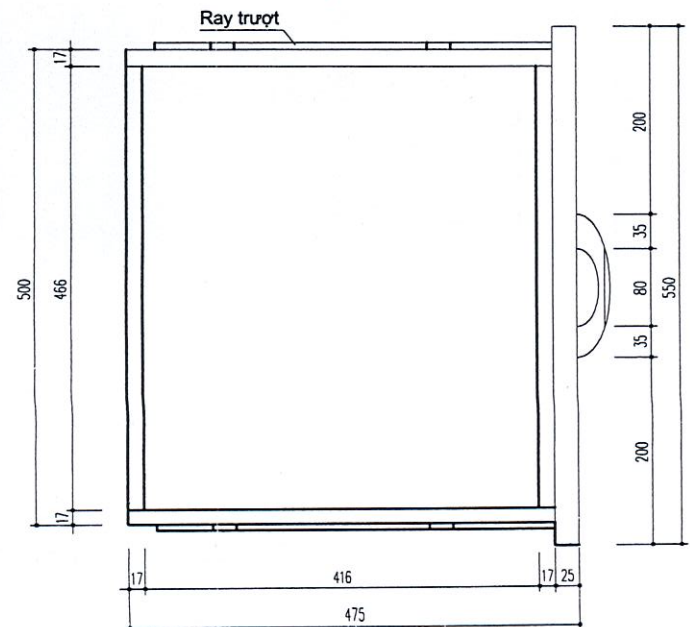
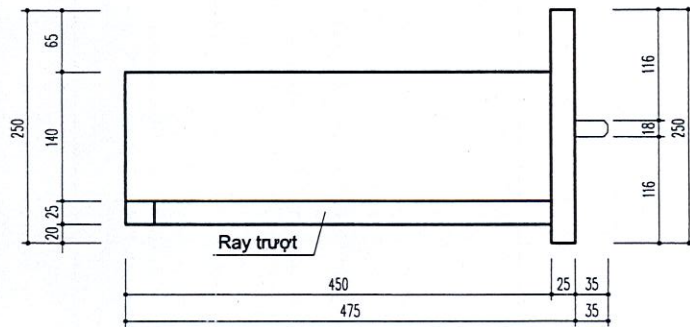
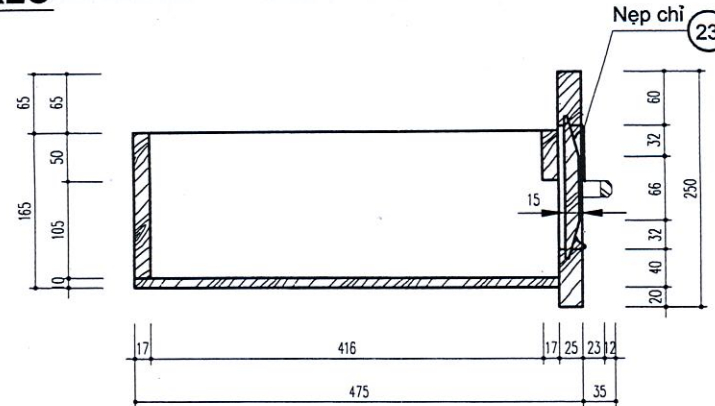
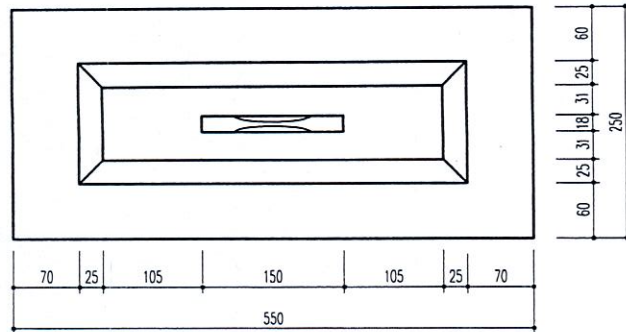
Bản vẽ số:

Tỷ lệ: 1/100

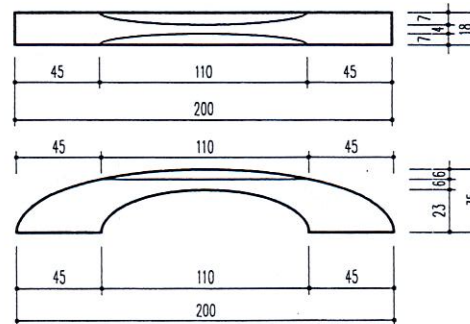
04/06



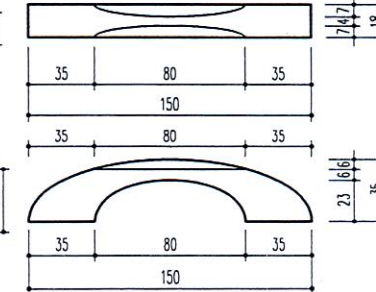
## CHI TIẾT NGĂN KÉO



## TAY NẮM GỖ CÁCH TỦ

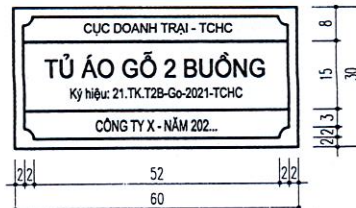


## TAY NẮM GỖ NGĂN KÉO



## NHÃN SẢN PHẨM

Tỷ lệ 1:10



- Vật liệu: Nhãn làm bằng nhôm lá dày 1,0mm; nền sơn màu đỏ, chữ và các đường viền khung sơn màu vàng.
- Nội dung:
  - + Cơ quan chủ trì: "CỤC DOANH TRẠI - TCHC" chữ Vn Arial NarrowH cao 4,0mm;
  - + Tên sản phẩm: "TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG" chữ Vn Arial NarrowH cao 6,5mm;
  - + Ký hiệu: "Ký hiệu: 21.TK.T2B-Go-2021-TCHC" chữ Vn Arial Narrow cao 2,5mm;
  - + Đơn vị, năm sản xuất: "CÔNG TY X - NĂM 202..." chữ Vn Arial NarrowH cao 3,5mm;
- Vị trí: Được gắn chính giữa đầu trên cột hồi trước bên trái hoặc phải đảm bảo dễ thấy.

TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI



Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BUỒNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT NGĂN KÉO  
NHÃN SẢN PHẨM,  
TAY NẮM,

Ký hiệu:

20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

Hoàn thành: 3/2021

Tỷ lệ: 1/100

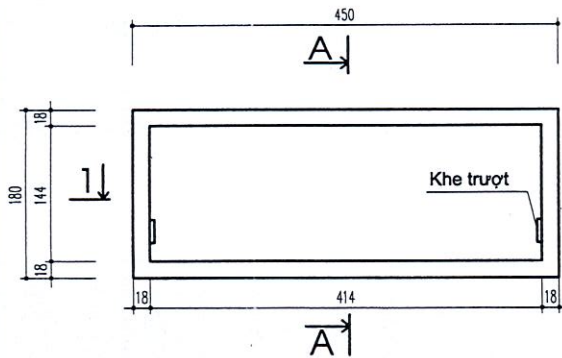
Bản vẽ số:

05/06

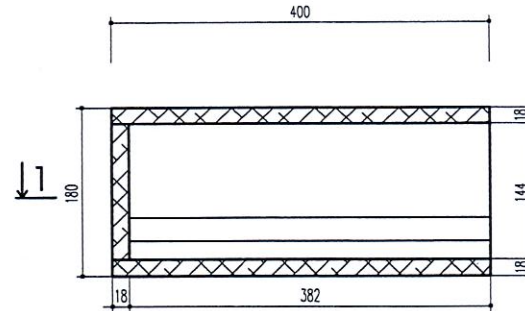


## CHI TIẾT HỌC CHỨA KHÓA

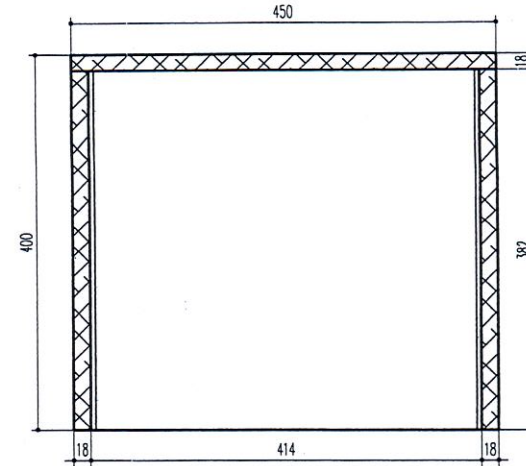
### VỎ HỌC



### MẶT ĐỨNG

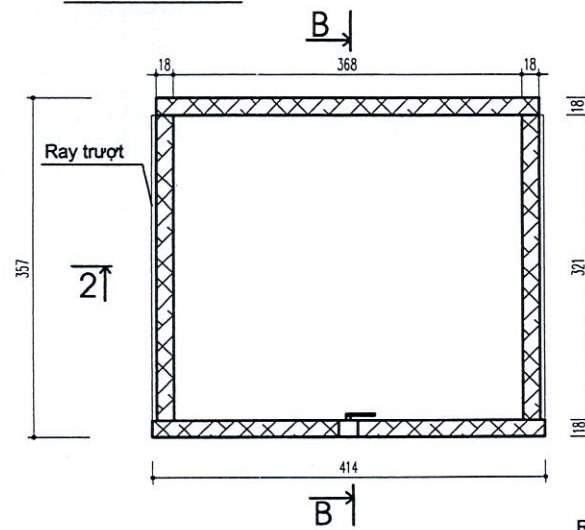


### MẶT CẮT A-A

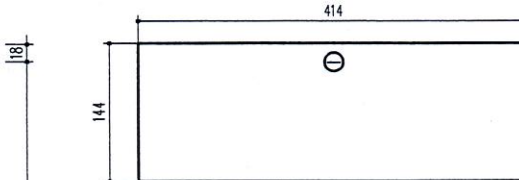


### MẶT CẮT 1-1

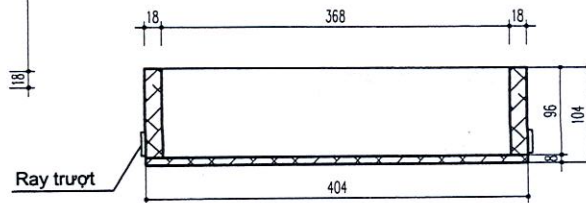
### NGĂN KÉO



### MẶT BẰNG



### MẶT ĐỨNG



### MẶT CẮT B-B

### Ghi chú:

#### - Vật liệu và phụ kiện:

- + Toàn bộ vỏ học ngăn kéo, ngăn kéo và tay nắm được sản xuất từ gỗ nhóm IV;
- + Khóa ngăn kéo sử dụng ổ khóa vuông Việt Tiệp;
- + Ray trượt sử dụng ray trượt bi làm từ hợp kim.

#### - Yêu cầu kỹ thuật:

- + Gỗ phải được xử lý qua ngâm tẩm chống mối, mọt, sây kỹ đảm bảo không bị nứt, cong vênh,...
- + Liên kết các bộ phận bằng mộng, keo, vít, bản lề...

TỔNG CỤC HẬU CẦN  
CỤC DOANH TRẠI

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đại tá Nguyễn Quang Bình

Chủ trì:

Đại tá Nguyễn Đại Cao

Kiểm tra:

Thượng tá Phạm Minh Thắng

Thiết kế:

Trung tá Nguyễn Hữu Phát

THIẾT KẾ MẪU DOANH CỤ  
TỦ ÁO GỖ 2 BÚNG

Tên bản vẽ:

CHI TIẾT  
HỌC CHỨA KHÓA

Ký hiệu:

20.TK.T2B-Go-2021-TCHC

Hoàn thành: 3/2021

Bản vẽ số:

Tỷ lệ: 1/100

06/06



**THỐNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ**  
**Tủ áo gỗ 2 buồng (Kích thước 1.200 x 2.000 x 550)**

STT	Vật tư	ĐVT	Số lượng	Quy cách			Khối lượng (m <sup>3</sup> )
				Dài (mm)	Rộng (mm)	Dày (mm)	
<b>I</b>	<b>VẬT LIỆU CHÍNH</b>						
<b>A</b>	<b>Gỗ nhóm III</b>	m <sup>3</sup>					<b>0,15932</b>
1	Cột hồi trước	Cái	2	1.800	80	60	0,01728
2	Cột hồi sau	Cái	2	1.800	80	25	0,00720
3	Khung ngang hồi	Thanh	6	480	80	25	0,00576
4	Cột giữa	Cái	1	1.800	50	40	0,00360
5	Khung dọc cánh	Thanh	4	1.500	70	25	0,01050
6	Khung ngang cánh	Thanh	4	450	80	25	0,00360
7	Chân bộ trước	Tấm	1	1.200	100	18	0,00216
8	Chân bộ sau	Tấm	1	1.164	100	18	0,00210
9	Chân bộ hai hồi	Tấm	2	540	100	18	0,00194
10	Khung dọc đáy (bộ)	Thanh	2	1.230	90	38	0,00841
11	Khung ngang đáy (bộ)	Thanh	2	560	90	38	0,00383
12	Tấm ngăn giữa	Tấm	1	1.800	508	20	0,01829
13	Ván cánh	Tấm	2	1.400	405	15	0,01701
14	Ván đỉnh	Tấm	1	1.220	560	20	0,01366
15	Ván đáy	Tấm	1	1.080	425	15	0,00689
16	Ván hồi trên	Tấm	2	1.140	420	15	0,01436
17	Ván hồi dưới	Tấm	2	460	420	15	0,00580
18	Phào đơn trước	Thanh	1	1.340	70	25	0,00235
19	Phào đơn hồi	Thanh	2	620	70	25	0,00217
20	Khung dọc mặt ngăn kéo	Thanh	6	250	70	25	0,00263
21	Khung ngang mặt ngăn kéo	Thanh	6	430	60	25	0,00387
22	Ván mặt ngăn kéo	Tấm	3	390	160	15	0,00281
23	Thanh nẹp chỉ 13x13 ván huỳnh			18.440	13	13	0,00312
<b>B</b>	<b>Gỗ nhóm IV</b>	m <sup>3</sup>					<b>0,0767</b>
24	Ván ngăn đợt tủ	Tấm	2	562	514	15	0,00867
25	Ván ngăn buồng và ngăn kéo	Tấm	2	562	514	20	0,01155
26	Tấm bung hậu tủ	Tấm	1	1.850	1170	10	0,02165
27	Thanh nẹp đỉnh hồi tủ	Thanh	2	460	30	25	0,00069
28	Thanh đỡ ván ngăn đợt	Thanh	6	450	25	25	0,00169
29	Thanh bắt ray trượt ngăn kéo giữa	Thanh	4	450	30	20	0,00108
30	Thanh bắt ray trượt ngăn kéo 2 hồi	Thanh	2	450	50	35	0,00158
31	Thành ngăn kéo dọc	Thanh	8	500	200	20	0,01600
32	Thành ngăn kéo ngang	Thanh	4	465	155	17	0,00490
33	Thành ngăn kéo giáp mặt ngăn kéo	Thanh	3	430	50	17	0,00110



STT	Vật tư	ĐVT	Số lượng	Quy cách			Khối lượng (m <sup>3</sup> )
				Dài (mm)	Rộng (mm)	Dày (mm)	
34	Ván đáy ngăn kéo	Cái	3	500	450	10	0,00675
35	Thanh ốp góc chân bộ	Thanh	4	100	60	27	0,00065
36	Tay nắm gỗ cánh tủ 200 x 35	Cái	2	200	35	18	0,00025
37	Tay nắm gỗ ngăn kéo 150 x 35	Cái	2	150	35	18	0,00019
<b>II</b>	<b>VẬT LIỆU PHỤ</b>						
1	Suốt treo móc áo Inox Ø20	m	0,55				
2	Đỡ inox đỡ suốt treo quần áo	Cái	2				
3	Bản lề bật inox giảm chấn	Cái	8				
4	Bu lông M8x100	Cái	4				
5	Bu lông M8x60	Cái	4				
6	Khóa cánh tủ	Cái	3				
7	Vít 2x3,5 mm	Cái	64				
8	Ray trượt bi inox ngăn kéo bộ 2 cái	Bộ	3				
9	Giấy ráp P80	m	2				
10	Keo D2	Kg	1,00				
11	Đỉnh vi F30	Hộp	0,20				
12	Đỉnh dài 4 cm	Kg	0,40				
13	Sơn PU (2 lớp phía trong)	m <sup>2</sup>	13,6				
14	Sơn PU (4 lớp phía ngoài)	m <sup>2</sup>	5,5				
15	Nhãn tủ bằng nhôm (60x30x1) mm	cái	1				